TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 163/2019/DS – PT
Ngày: 24/06/2019
V/v: Đòi nhà thờ họ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng
Bà Trần Thị Thu Nam
Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Dương Thị Xuân Cảnh – KSV
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Thái An

Ngày 24 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số112/2019/TLPT - DS ngày 22 tháng03năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi tài sản (nhà thờ họ)"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXX – PT ngày 27 tháng 05 năm 2019, Quyết định hoãn phiên toà số 203/2019/QĐPT – HPT ngày 13 tháng 06 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Dòng họ Lê chi thứ hai, đại diện là:

1. Ông Lê Ngọc Sơn – Sinh năm 1957 - Là Trưởng ngành 4

Địa chỉ: Số 109, tổ dân phố 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. Ông Lê Văn Hiển – Sinh năm 1962 - Thuộc ngành 2

Địa chỉ: Số 136, tổ dân phố 3, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Luật sư Nguyễn Thị Yến – Văn phòng luật sư Hoàng Hưng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Bị đơn:

Ông Lê Văn Khoáy – Sinh năm 1947**;**

Địa chỉ: Số nhà 57 ngõ 11 tổ dân phố 4, phường Kiến Hưng, Hà Nội

** Đại diện theo uỷ quyền của ông Khoáy:* Chị Vũ Thị Phương Loan – Sinh năm 1977; Địa chỉ: Phòng 2509 toà nhà CT1- B2, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn:

1. Đại diện ngành 3: Ông Lê Hải Đăng – Sinh năm 1983 - Là Trưởng ngành

Địa chỉ: Số nhà 83, tổ dân phố 4, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Đại diện ngành 2: Ông Lê Văn Bằng – Sinh năm 1969 - Là Trưởng ngành

Địa chỉ: Số nhà 73, tổ dân phố 2, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

** Đại diện theo uỷ quyền của ông Đăng và ông Bằng là:* Ông Lê Ngọc Sơn, ông Lê Văn Hiển

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn:

1. Bà Lê Thị Thiệp – Sinh năm 1954

2. Anh Lê Văn Sơn – Sinh năm 1985

3. Anh Lê Văn Tùng – Sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Số 57 ngõ 11 tổ dân phố 4, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác:

Uỷ ban nhân dân quận Hà Đông

Địa chỉ: N1 khu Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội

** Đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Học Phúc – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường quận Hà Đông

Người kháng cáo: Ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Văn Tùng, anh Lê Văn Sơn.

Có mặt: Ông Sơn, ông Hiển, Luật sư Yến, ông Khoáy, chị Loan, bà Thiệp, anh Sơn, anh Tùng, ông Đăng, ông Bằng;

Vắng mặt: Đại diện theo uỷ quyền của UBND quận Hà Đông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn thể hiện:

Dòng họ Lê – Chi thứ 2 tại làng Đa Sỹ, xã Kiến Hưng nay là phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội được tổ tiên để lại ngôi Từ đường 3 gian và quyền sử dụng thửa đất số 69, thuộc tờ bản đồ số 39, diện tích 212,6m^2 hiện ông Lê Văn Khoáy đang quản lý.Theo gia phả do cụ Lê Văn Thông – Đời thứ 7 của dòng họ Lê lập có nội dung: Dòng họ Lê ở Đa Sỹ, Kiến Hưng, quận Hà Đông khởi nguồn đời cụ tổ Lê Phúc Khánh sinh ra 6 chi. Ở chi thứ 2 do cụ Phúc Lạc truyền đến đời thứ 5 có Tướng công Lê Hoàng Vĩ thi đỗ Tiến sĩ khoa Quý Hợi triều Lê, được làm quan trong Triều đến Đốc đồng Tán trị Thừa chính sứ ty Thự Tham chính và ở chi thứ 6 do cụ Phúc Tài truyền đến đời thứ 5 có tướng công

làm quan Thái giám Trưởng giám sự triều Lê. Cụ Huyền Khê (đời thứ 6) - Chi thứ 6 được ăn lập tự của người bác ruột một mảnh đất hơn mười thước ở phía Tây của làng Đa Sỹ và mua thêm một phần đất của hàng xóm tổng khoảng 2 sào dự định xây dựng 3 gian Từ đường để báo ân trên. Cụ Huyền Khuê có 3 con trai, trong đó có cụ Lê Văn Thông thi đỗ cử nhân, được bổ làm quan Tri huyện Kim Anh. Trước khi mất cụ Huyền Khuê dặn cụ Lê Văn Thông về việc làm Từ đường và lập gia phả để truyền lại cho con cháu đời sau. Năm 1847, cụ Thông xây dựng ngôi Từ đường đúng với ý nguyện của cha mình và tự tay viết gia phả: *"Hoàn thành được ngôi từ đường này nhờ có công lao cha ta dạy dỗ con cái phải biết thờ vua theo đúng lễ. Nhờ thế mà Triều đình ban lộc phụng dưỡng kẻ sỹ, số lộc dư thừa đó đã giúp ta hoàn thành được ý nguyện của người trước. Nhớ lại ngôi từ đường này khi mới được xây dựng, suy nghĩ sâu sắc mong rằng con cháu ta đời đời phải chăm làm việc thiện để phụng thờ tổ tiên"*. Đây là do "sĩ nhân dựng miếu thờ" mục đích xây dựng Từ đường khoa danh; do đó trong gia phả có Sắc ban cụ Lê Hoàng Vỹ thi đỗ Tiến sĩ; bát hương ghi: Phụng thờ Tiến sĩ triều Lê cũng như ghi rõ ngày giỗ của tổ tiên trong đó cụ thủy tổ Lê Tuyên, hiệu Phúc Khánh (đời thứ nhất), cùng cụ bà Hoàng Thị, tên hiệu Từ Nhân nhụ nhân, tên húy là Nhân. Theo gia phả thì tiên tổ chi thứ 2 được thờ phụng tại từ đường chỉ có:

Tiên tổ khảo Lê Công, tên tự là Phúc Lạc phủ quân; giỗ ngày 19 tháng 8 (*đời thứ 2*) và Tiên tổ tỷ (cụ bà) Phạm Thị, hiệu Diệu Quang nhụ nhân; giỗ ngày 07 tháng 07. Tiên tổ khảo (cụ ông) Lê Công, tên tự là Thuần Hậu; giỗ ngày 30 tháng giêng (*đời thứ 3*) và Tiên tổ tỷ (cụ bà) Nguyễn Thị, giỗ ngày 27 tháng 02. Như vậy, phả ghi chỉ thờ các cụ đời thứ 2 và đời thứ 3 chi thứ 2 là cụ tổ của khoa danh Tiến sĩ Lê Hoàng Vĩ tại Từ đường.

Kể từ khi xây dựng năm 1847 cho đến năm 1911 dòng họ Lê chi thứ 2 có dựng được Hoành phi đặt bên trong Từ đường và năm 1938 thì Từ đường bị hư hỏng hoang tàn, dòng họ Lê chi 2 đã xây dựng lại 3 gian Từ đường trên nền móng cũ. Đến năm 1941 dòng họ Lê chi thứ 2 dựng Hoành phi đặt bên ngoài Từ đường. Từ năm 1941 đến nay dòng họ đã vài lần trùng tu Từ đường bằng nguồn kinh phí đóng góp theo xuất đầu đinh của con cháu trong dòng họ. Năm 1998 khi sửa chữa nhà Từ đường dòng họ Lê họp bàn giao cho các ông Lê Ngọc Sơn, Lê Ngọc Thủy, Lê Văn Hộ và Lê Đỗ trực tiếp trông coi, thanh toán công thợ và tiền mua nguyên vật liệu. Hàng năm dòng họ vẫn duy trì việc cúng tế Tổ tiên tại Từ đường: Ngày mồng 2 Tết Nguyên đán họp mặt tại Từ đường; ngày 07 tháng 07 âm lịch dòng họ họp mặt tại Từ đường làm giỗ cụ Tổ bà; ngày 19 tháng 8 âm lịch dòng họ họp mặt tại Từ đường làm giỗ cụ Tổ ông và ngày 05 tháng 12 âm lịch dòng họ họp mặt tại Từ đường để Thanh minh, tảo mộ và tất niên. Ngoài ra

trong dòng họ bất kỳ gia đình nào có con cái học hành đỗ đạt, hoặc được thăng quan, tiến chức hoặc lấy vợ, lấy chồng đều đến Từ đường lễ tạ tổ tiên.

Trong quá trình quản lý sử dụng Từ đường, các cụ trong dòng họ có cho cụ Lê Văn Khoan (bố đẻ ông Lê Văn khoáy) được ở nhờ tại phần bán mái của Từ đường và trông coi từ đường. Quá trình ở cụ Khoan đã bán đi 1 phần diện tích đất, nay diện tích Từ đường chỉ còn 212,6 m^2. Sau khi cụ Khoan chết năm 1964, ông Khoáy được bác ruột đưa về nhà nuôi nấng.

Từ năm 1961 đến năm 1974 các cụ trong dòng họ đã cho lực lượng Quân y ở nhờ, đồng thời trông nom hộ Từ đường, từ năm 1974 đến năm 1976 Từ đường không có ai ở và chỉ mở cửa vào những ngày có sự kiện của dòng họ, từ năm 1976 đến năm 1990 dòng họ cho gia đình ông Lê Ngọc Tín ở nhờ. Ông Khoáy ở cùng bác ruột đến tuổi trưởng thành đi bộ đội, đến năm 1980 khi chấp hành xong án cải tạo giam giữ (lính chiêu hồi) ông Khoáy về địa phương, dòng họ góp sức quyên góp vật liệu dựng gian nhà cạnh Từ đường cho ở nhờ. Đến năm 2000 ông Khoáy xin dòng họ được xây lại gian nhà khoảng 25m^2 và sử dụng để ở trong khuôn viên từ đường; dòng họ yêu cầu ông xây thấp hơn nhà thờ và không lấn sang gian nhà thờ.

Năm 2004 khi Nhà nước có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dòng họ giao cho ông Khoáy thay mặt đi kê khai để cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho dòng họ Lê - chi thứ 2 nhưng ông Khoáy đã không trung thực, tự ý kê khai tên cá nhân ông Khoáy. Ngày 05/4/2004 UBND thị xã Hà Đông đã cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Khoáy. Sau đó dòng họ phát hiện đã kiến nghị UBND thị xã Hà Đông yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho ông Khoáy. UBND thị xã Hà Đông đã kiểm tra lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận và các giấy tờ xác nhận chủ sử dụng đất như Bản đồ 1939, Biên bản xác định ranh giới thửa đất do Đoàn đo đạc bản đồ của Sở địa chính Hà Tây lập năm 1997 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập năm 2002 là đất nhà thờ họ Lê chi thứ 2, phù hợp với gia phả của dòng họ Lê - chi thứ 2 nên đã ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp.

Ông Khoáy khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định của UBND thị xã Hà Đông. Tòa án thị xã Hà Đông đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện. Ông Khoáy kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xét xử giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm. Ông Khoáy khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm, Toà hành chính Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời không có cơ sở kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Dòng họ ủy quyền cho ông Lê Đỗ kê khai xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và đã được cấp Giấy chứng nhận số AD430105 ngày 24/8/2007 đứng tên dòng họ Lê - chi thứ 2 giao cho ông Lê Văn Sơn quản lý Giấy chứng nhận nêu trên.

Kể từ khi dòng họ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vợ chồng ông Khoáy đã đóng cổng Từ đường, không mở cửa cho các cụ cũng như con cháu trong dòng họ vào cúng lễ, thậm chí còn chửi bới và tuyên bố không cho ai vào nhà thờ, con cháu dòng họ muốn bái lễ Tổ tông phải bê lễ đứng ngoài bái vọng. Hành động nêu trên của ông Khoáy là trái đạo lý, không tuân theo di nguyện của Tổ tông, xúc phạm đến vong linh Tổ tông, làm ảnh hưởng đến tâm linh của dòng họ, gây cản trở việc thờ tự của dòng họ Lê chi thứ 2. Dòng họ Lê chi thứ 2 đã nhiều lần báo cáo chính quyền địa phương lập thành biên bản. Gia đình ông Khoáy cũng đã làm nhà riêng ở tại khu dịch vụ 1, Đa Sỹ, phường Kiến Hưng nhưng vẫn cố tình chiếm giữ Từ đường của dòng họ, không cho ai ra vào đã xâm phạm nghiêm trọng quyền sở hữu, quyền chiếm hữu đối với tài sản chung của dòng họ Lê - chi thứ 2.

Nay dòng họ Lê chi thứ hai khởi kiện yêu cầu ông Khoáy trả lại toàn bộ khuôn viên Từ đường gồm nhà đất Từ đường tại thửa đất số 69, thuộc bản đồ số 39, diện tích 212,6m^2 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AD430105 ngày 24 tháng 08 năm 2007 để dòng họ quản lý sử dụng thờ cúng theo đúng di nguyện của Tổ tông và theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền sở hữu tài sản chung của dòng họ.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Theo sơ đồ dòng họ Lê thì cụ tổ Đại tông là Lê Tuyên (hiệu Phúc Khánh) có 06 chi họ như nguyên đơn đã nêu. Các đời trưởng của chi thứ 2 bắt đầu từ đời cụ Lê Viên - cụ Lê Khởi - cụ Lê Hoàng Các - Lê Hoàng Vĩ - Trung Trai - Lê Thán - Lê Ngọc Vũ - Lê Côn - Lê Ngọc Kình - Lê Văn Quảng - Lê Văn Thính - Lê Văn Khoan - Lê Văn Khoáy. Về nguồn gốc thửa đất có nhà Từ đường thì đã hình thành từ đời cụ Lê Hoàng Các hoặc trước đó nữa (tức là trên 300 năm) theo phong tục là cha truyền con nối; mục đích của nhà thờ Từ đường để thờ tổ họ Lê - chi 2. Trước năm 1937 thửa đất của cụ Tổ họ Lê rộng 443m^2 (theo Văn tự bán đất của cụ Hoàng Thị Phương (mẹ ông Khoan) và ông Lê Văn Khoan). Nhà Từ đường hiện nay do cụ Hoàng Thị Phương bán 100m^2 đất để xây dựng vào năm 1938 (Từ đường ghi ngày 10/4/1938 cất nóc). Năm 1944 cụ Thính ra Đa Sỹ sau đó năm 1945 trở lại Sài Gòn sinh sống. Trên thửa đất có nhà của cụ Khoan, năm 1952 nhà dột nát nên cụ Khoan phá bỏ để sang ở hẳn nhà Từ đường. Năm 1964 cụ Khoan mất, ông Khoáy còn nhỏ nên ở nhà ông Khánh sau đi bộ đội, năm 1980 ông Khoáy về quản lý Từ đường; năm 1990 ông Khoáy làm 1 gian nhà đầu đốc Từ đường; năm 1990 xây dựng 2 gian nhà như hiện nay. Trong quá trình sử dụng nhà Từ đường thì Chi họ đóng góp giúp đỡ để sửa chữa như đảo ngói, thay đòn tay. Năm 2004 ông Khoáy kê khai và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ngay sau đó Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã ra

quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Khoáy để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dòng họ Lê – chi thứ 2.

Về việc cúng giỗ hàng năm đúng như nguyên đơn nêu, xác nhận trước đây có làm giỗ tại Từ đường nhưng hơn chục năm nay đã bị gián đoạn do gia đình bị đơn không đồng ý cho vào cúng giỗ vì bị đơn khẳng định đây là nhà thờ riêng của gia đình không phải của dòng họ.

Bị đơn xuất trình 01 quyển photo có tiêu đề Gia phả họ Lê được ghi chép vào 10/5/1993 và 01 bản photo trích dịch năm 2008 (BL188) làm căn cứ và không thừa nhận Gia phả do nguyên đơn xuất trình với lý do đây là gia phả của cụ Lê Văn Thông ở chi 6 lập nhưng nguyên đơn xuất trình để đòi quyền sở hữu đối với nhà đất của họ Lê chi 2 là không đúng. Theo bị đơn mỗi chi họ đều có gia phả riêng, xác định đây là gia phả của chi 3 (vì đề cập đến diện tích đất trên 700m^2 và 5 gian nhà thờ hiện nhà đất này do ông Lừng tổ 6, ngõ 37 Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, Hà Đông quản lý).

Bị đơn yêu cầu Nguyên đơn trả lại Gia phả gốc của ngành trưởng chi 2 và trả lại Sắc phong Tiến sỹ Lê Hoàng Vĩ; đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Dòng họ Lê - chi 2.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông:

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 03/01/2006 của UBND thị xã Hà Đông về việc thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S583911 đã cấp cho hộ ông Lê Văn Khoáy với lý do Giấy chứng nhận đã cấp cho hộ ông Khoáy không đúng đối tượng. Căn cứ biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất và Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Đoàn đo đạc bản đồ của Sở Địa chính Hà Tây lập năm 1997 và năm 2002 đều thể hiện thửa đất này là của Nhà thờ họ Lê. Căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số 01/2007/HC-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây; đơn đề nghị của ông Lê Đỗ - đại diện họ Lê - Chi thứ 2 và văn bản đề nghị của UBND xã Kiến Hưng ngày 15/8/2007; ngày 24/8/2007 Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Đông đã ban hành Quyết định số 3903/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 430105 ngày 24/8/2007 đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39, diện tích 212,6m^2 cho Nhà thờ họ Lê (chi thứ 2) là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 49 và khoản 8 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003.

Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi tài sản là Nhà thờ họ Lê – chi thứ 2 đối với ông Lê Văn Khoáy.

Buộc ông Lê Văn Khoáy phải trả lại căn nhà Từ đường trên thửa đất số 69, thuộc tờ bản đồ số 39 tại Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD430105 ngày 24/8/2007 mang tên

Nhà thờ họ Lê - chi thứ 2) cho Dòng họ Lê - chi thứ 2 do ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển đại diện nhận.

Nguyên đơn (do ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển đại diện) được quyền đề nghị UBND quận Hà Đông điều chỉnh về diện tích đất theo hiện trạng và ghi nhận tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đảm bảo quyền lợi chính đáng của dòng họ Lê - chi thứ 2 theo đúng quy định.

Ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Ngọc Sơn và anh Lê Văn Tùng được quyền lưu cư tại nhà đất nêu trên trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để có thời gian thu xếp nơi ở khác.

Ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp bàn giao cho Dòng họ Lê (do ông Sơn và ông Hiển đại diện nhận) căn nhà 02 gian; 1 gian nhà bán mái; công trình phụ; bể nước; sân gạch; sân ximang và tường bao (như sơ đồ kèm theo). Buộc dòng họ Lê chi thứ 2 (do ông Sơn và ông Hiển đại diện) thanh toán giá trị tài sản cho ông Lê Văn Khoáy và bà Lê Thị Thiệp là 37.996.293 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Văn Tùng, Lê Văn Sơn có đơn kháng cáo, đề nghị bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác nhận toàn bộ nhà, đất tranh chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng của gia đình ông Lê Văn Khoáy.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự giữ nguyên ý kiến của mình và không hòa giải được với nhau.

Chị Vũ Thị Phương Loan đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Việc sắp xếp hồ sơ lộn xộn, không theo trình tự thời gian; không có biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ; không có biên bản về việc giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án; không có căn cứ thể hiện bản "Gia phả" được đem đi dịch là bản gốc; "Gia phả" không được đem đi giám định; vi phạm việc tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ: Sau khi có kết quả xem xét, thẩm định và định giá Thẩm phán cấp sơ thẩm không mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; trong hồ sơ thể hiện có nhiều Thông báo mở phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng chỉ có 01 Biên bản về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; nguyên đơn không thực hiện việc cung cấp bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho các đương sự khác; không có Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; Biên bản định giá không có sự tham gia của Thẩm phán; Biên bản xác định mốc giới có dấu hiệu giả mạo chữ ký của những hộ liền kề nhưng không được giám định; Bản án sơ thẩm đánh giá không khách

quan tài liệu, chứng cứ: Bị đơn đã xuất trình 02 văn bản bán đất của cụ Phương năm 1937 và cụ Khoan năm 1959 là căn cứ thể hiện quyền sử dụng đất thuộc về gia đình bị đơn nhưng không được cấp sơ thẩm xem xét, diện tích đất ghi trong gia phả không phù hợp diện tích đất tranh chấp nhưng vẫn được Tòa cấp sơ thẩm công nhận là diện tích đất tranh chấp của dòng họ Lê chi thứ hai, không làm rõ tính hợp pháp của cuốn gia phả do nguyên đơn xuất trình; cấp sơ thẩm viện dẫn điều luật áp dụng không chính xác; bỏ sót người tham gia tố tụng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày bản luận cứ và đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của gia đình ông Khoáy.

Đại diện Viện kiểm sát NDTP Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng được pháp luật quy định; Đơn kháng cáo của các đương sự làm trong thời hạn luật định nên về hình thức được coi là hợp lệ,

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Nghị án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện Kiểm sát Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Khoáy, bà Thiệp, anh Sơn và anh Tùng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm: Bổ sung người tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đăng và ông Bằng; sửa về cách tuyên án: Buộc gia đình ông Khoáy phải trả lại toàn bộ nhà thờ và đất nhà thờ dòng họ Lê chi thứ 2 chứ không tuyên trả lại dòng họ Lê chi thứ hai do ông Hiển và ông Sơn đại diện vì hai ông này không có tư cách đại diện cho cả dòng họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe các đương sự, luật sư tranh luận; sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1.Về người tham gia tố tụng và tư cách tham gia tố tụng:

Xét thấy, dòng họ Lê - Chi thứ 2 gồm có 04 ngành. Tại thời điểm khởi kiện thì ngành 1 do ông Khoáy làm Trưởng ngành; ngành 2 do ông Lê Cân làm Trưởng ngành; ngành 3 do ông Lê Đỗ làm Trưởng ngành; ngành 4 do ông Lê Ngọc Sơn làm Trưởng ngành.

Ông Lê Ngọc Sơn là Trưởng ngành 4 và ông Lê Văn Hiển là thành viên trong ngành 2 được các hộ trong ngành 4 và ông Lê Cân (đại diện cho các họ ngành 2), ông Lê Đỗ (đại diện cho các hộ ngành 3) ủy quyền đứng ra kiện đòi gia đình ông Lê Văn Khoáy phải trả lại nhà thờ họ Lê chi thứ 2 mà ông Khoáy và gia đình ông Khoáy đang quản lý, sử dụng do dòng họ cho ở nhờ tại diện tích đất 212,6m^2 (hiện trạng đo đạc là 207,8m^2) thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội đứng tên chủ sử dụng đất là "Nhà thờ họ Lê (chi thứ hai)" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 430105 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Đông cấp ngày 24/8/2007 cho dòng họ Lê chi thứ 2. Như vậy, nguyên đơn trong vụ án phải là: Dòng họ Lê chi thứ 2 và ông Lê Ngọc Sơn, ông Lê Văn Hiển là người đại diện cho ngành 2, ngành 3 và ngành 4 khởi kiện đối nhà thờ họ đối với bị đơn ông Lê Văn Khoáy.

Ông Lê Đỗ và ông Lê Cân đã chết trước khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm. (Ông Lê Đỗ chết ngày 27/2/2018 và Lê Cân chết ngày 20/10/2017). Lẽ ra Tòa cấp sơ thẩm cần đưa các Trưởng ngành mới của ngành 2 và ngành 3 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kế thừa tư cách của ông Lê Đỗ và ông Lê Văn Cân mới đúng.

Tại cấp phúc thẩm, các hộ trong ngành 2 và ngành 3 vẫn có đơn thể hiện quan điểm nhất trí yêu cầu đòi nhà thờ dòng họ Lê chi thứ 2 đối với ông Khoáy và cử ra Trưởng ngành mới là ông Lê Hải Đăng (con ông Lê văn Cân) làm Trưởng ngành 2, và ông Lê Bằng (con ông Lê Đỗ) làm Trưởng ngành 3 đại diện tham gia tố tụng. Do đó, ông Lê Bằng và ông Lê Hải Đăng cần được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn. Ông Bằng và ông Đăng tiếp tục ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển và có ý kiến nhất trí bản án sơ thẩm, không đề nghị tham gia tố tụng lại từ giai đoạn sơ thẩm, chỉ đề nghị được tham gia tại cấp phúc thẩm. Xét đề nghị của ông Bằng và ông Đăng là tự nguyện và việc tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm của 2 ông không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của 2 ông cũng như của cả ngành 2 và ngành 3 dòng họ Lê - Chi thứ 2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của 2 ông, đưa 2 ông tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn ngay tại cấp phúc thẩm.

1.2. Về vấn đề tố tụng của cấp sơ thẩm:

Hồ sơ vụ án thể hiện cấp sơ thẩm đã có một số thiếu sót như: Việc sắp xếp các bút lục trong hồ sơ vụ án không theo trình tự thời gian; một số tài liệu, giấy tờ do đương sự cung cấp không có biên bản giao nhận; một số văn bản tố tụng của Tòa án không có biên bản về việc tống đạt cho đương sự; không có Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Những vấn đề này tuy không

được coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Các vấn đề về tố tụng khác mà đại diện theo ủy quyền của ông Khoáy nêu ra tại phiên tòa hôm nay không có căn cứ và không phải là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng của bản án sơ thẩm.

2. Về nội dung:

2.1. Xét về chủ sở hữu, sử dụng nhà, đất tranh chấp: Nhận thấy:

*Về diện tích đất tranh chấp:

Xét thấy: Diện tích đất tranh chấp ông Khoáy đã đứng ra kê khai xin cấp giấy chứng nhận mang tên chủ sử dụng là ông Khoáy từ năm 2003 và năm 2004 do có khiếu nại của dòng họ Lê chi thứ 2 thì UBND quận Hà Đông đã có Quyết định thu hồi Gấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Khoáy. Ông Khoáy đã khởi kiện vụ án hành chính đối với UBND quận Hà Đông về việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho ông. Bản án phúc thẩm số 01/2007/HC-PT ngày 12/6/2007 của Tòa án tỉnh Hà Tây (cũ) đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Khoáy vì xác định đất của dòng họ Lê - chi thứ 2. Ông Khoáy có đơn khiếu nại bản án phúc thẩm nêu trên và đơn khiếu nại của ông Khoáy không được Tòa án nhân dân Tối cao chấp nhận. Căn cứ vào quyết định của Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên, ngày 24/8/2007 UBND quận Hà Đông đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho "Nhà thờ họ Lê (Chi thứ hai)".

Như vậy, có căn cứ xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dòng họ Lê chi thứ 2 của UBND quận Hà Đông là có căn cứ, đúng pháp luật, không có cơ sở để xác định diện tích đất tranh chấp là của gia đình ông Lê Văn Khoáy như đơn kháng cáo của ông Khoáy, bà Thiệp, anh Sơn, anh Tùng đề nghị.

*Về ngôi Từ đường**:**

Nhận thấy: Diện tích ngôi Từ đường và nhà cấp bốn 2 gian, công trình phụ, bếp, sân gạch, bể nước v.v. nằm trên diện tích đất 212,6m^2 (hiện trạng đo đạc là 207,8m^2) thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội đứng tên chủ sử dụng đất là "Nhà thờ họ Lê (chi thứ hai)" trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 430105 do Ủy ban nhân dân quận Hà Đông cấp ngày 24/8/2007. Hiện nay, gia đình ông Lê Văn Khoáy là Trưởng ngành 1 - Dòng họ Lê (chi thứ hai) đang quản lý, sử dụng toàn bộ ngôi Từ đường và các công trình xây dựng khác trên diện tích đất này.

Theo các bên đương sự xác nhận thì ngôi Từ đường này được xây dựng từ rất lâu: Theo nguyên đơn là từ năm 1847, còn theo bị đơn là từ cách đây khoảng 300 năm. Năm 1938 do Từ đường cũ hư hỏng nặng, theo nguyên đơn thì dòng họ đã xây dựng lại trên nền móng cũ như hiện nay; còn theo bị đơn thì cụ Phương (bà nội ông Khoáy) bán một phần diện tích đất 100m^2 để lấy tiền làm lại

3 gian Từ đường. Trước năm 1945 thì ngôi Từ đường này được cụ Thính là Trưởng chi không ở tại từ đường này mà vào Nam sinh sống, chỉ thỉnh thoảng về qua lại. Cụ Lê Văn Khoan là bố đẻ ông Lê Văn Khoáy về ở và trông nom ngôi từ đường này từ năm 1952 đến khi cụ chết là năm 1964. Sau khi cụ Khoan chết thì ngôi Từ đường có nhiều thời gian để không, dòng họ có cho một số người đến ở nhờ. Gia đình ông Lê Ngọc Tín là người trong ngành 2 có được dòng họ cho ở nhờ từ năm 1976 đến năm 1994. Ông Lê Văn Khoáy về ở tại diện tích đất có ngôi từ đường (nhà đầu đốc Từ đường) từ 1980. Lấy vợ và sinh con tại diện tích đất này. Theo nguyên đơn thì việc ông Khoáy về ở đây là do ông Khoáy chưa có nhà ở sau khi ra tù và là người trong họ nên dòng họ cho ông Khoáy ở nhờ để trông nom, hương khói cho ngôi Từ đường của dòng họ. Còn theo ông Khoáy thì việc ông về ở đây là ở trên đất của tổ tiên nhà ông, Từ đường cũng là của tổ tiên nhà ông để lại chứ không phải ở nhờ.

Xét thấy: Căn cứ vào gia phả do cụ Nguyễn Văn Thông viết vào năm 1855 đã được dịch, căn cứ vào các hiện vật còn lưu giữ tại Từ đường như bát hương, hoành phi, câu đối.v.v.v và căn cứ vào lời khai ban đầu của ông Lê Văn Khoáy, căn cứ vào lời khai của ông Lê Ngọc Tín, lời khai của nguyên đơn cũng như của các hộ trong dòng họ Lê chi thứ 2 thôn Đa Sỹ và căn cứ vào lời khai của bà Lê Thị Thiệp là vợ ông Khoáy tại phiên tòa hôm nay xác nhận về việc tu sửa ngôi Từ đường vào năm 1998 có sự đóng góp của tất cả các đầu đinh trong chi họ và về việc tất cả các đương sự đều xác nhận việc cúng giỗ các cụ Tiên tổ của Chi họ hàng năm tại ngôi Từ đường này thời điểm trước năm 2007 thì có căn cứ xác định: Ngôi Từ đường 3 gian lợp ngói hiện đang tranh chấp được xây dựng từ năm 1938 trên nền nhà Từ đường cũ xây năm 1885 tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 có địa chỉ tại thôn Đa Sỹ,phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là của dòng họ Lê Chi thứ hai. Ngôi Từ đường này dùng làm nơi thờ tự của cả dòng họ Lê chi thứ hai đối với Tiên tổ khảo Lê Công, tên tự là Phúc Lạc phủ quân; giỗ ngày 19 tháng 8 (*đời thứ 2*) và Tiên tổ tỷ (cụ bà) Phạm Thị, hiệu Diệu Quang nhụ nhân; giỗ ngày 07 tháng 07; Tiên tổ khảo (cụ ông) Lê Công, tên tự là Thuần Hậu giỗ ngày 30 tháng giêng (*đời thứ 3*) và Tiên tổ tỷ (cụ bà) Nguyễn Thị giỗ ngày 27 tháng 02_ là các cụ đời thứ 2 và đời thứ 3 chi thứ 2_ là cụ tổ của khoa danh Tiến sĩ Lê Hoàng Vĩ.

Cụ Phương bà nội ông Khoáy và ông Khoan là bố ông Khoáy vào ở tại nhà thờ này cũng chỉ với mục đích ở để trông nom ngôi Từ đường cho cả dòng họ Lê chi thứ hai mà thôi. Và nếu có việc cụ Phương và ông Khoan bán một phần đất thuộc về dòng họ để lấy tiền tu sửa, xây dựng nhà thờ này cũng không có nghĩa là nhà thờ này là của riêng gia đình ông Khoáy. Ông Khoáy và gia đình ông Khoáy về ở tại mảnh đất Từ đường này từ năm 1980 là do được cả dòng họ

Lê chi thứ hai họp bàn và quyết định cho ở nhờ và có trách nhiệm trông nom, hương khói cho cả chi họ.

Như vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Khoáy xác định diện tích đất 212,6m^2 (hiện trạng đo đạc là 207,8m^2) thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội và ngôi Từ đường 3 gian lợp ngói trên diện tích đất này là của riêng gia đình ông Khoáy do được thừa hưởng của gia tiên nhà ông Khoáy mà cần xác định ngôi Từ đường và diện tích đất này là tài sản thuộc sở hữu chung của cộng đồng cụ thể là của dòng họ Lê chi thứ 2 thôn Đa Sỹ theo quy định tại Điều 211 Bộ luật dân sự 2015.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 211 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"Các thành viên của cộng đồng cùng quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản chung theo thỏa thuận hoặc theo tập quán vì lợi ích chung của cộng đồng nhưng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội."*

Do vậy, việc gia đình ông Khoáy đã được dòng họ cho vào ở đất này để trông nom Từ đường và hương khói hàng ngày nhằm phục vụ lợi ích chung của cả dòng họ Lê chi thứ 2 nhưng đã có hành vi ngăn cản không cho dòng họ vào thực hiện việc cúng giỗ Tổ tiên là hành vi trái đạo đức xã hội, trái pháp luật, không được dòng họ chấp nhận. Do đó, dòng họ Lê chi thứ hai do ông Lê Ngọc Sơn (Trưởng ngành 4) và ông Lê Văn Hiển (thành viên trong ngành 2) đại diện có quyền đứng đơn khởi kiện yêu cầu gia đình ông Lê Văn Khoáy phải trả lại toàn bộ ngôi Từ đường và diện tích đất Từ đường tại thửa 69 (hiện trạng đo đạc là 207,8m^2) tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội cho dòng họ Lê chi thứ hai để dòng họ Lê - chi thứ 2 thực hiện quyền quản lý, sử dụng và định đoạt nhằm phục vụ lợi ích chung của cả dòng họ là có căn cứ và phù hợp quy định của Điều 158, 159, 163, 164 Bộ luật Dân sự 2015. Do dó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Khoáy, bà Thiệp và của anh Sơn, anh Tùng. Ông Khoáy và các thành viên trong gia đình ông Khoáy phải trả lại 03 gian Từ đường và toàn bộ diện tích đất 207,8m^2 thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 thôn Đa Sỹ cho dòng họ Lê - Chi thứ hai quản lý, sử dụng, định đoạt theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm buộc ông Khoáy và gia đình ông Khoáy phải trả lại Từ đường cho dòng họ Lê – Chi thứ hai do ông Sơn và ông Hiển đại diện nhận là chưa chính xác.

Các tài sản do gia đình ông Khoáy tạo dựng trên thửa đất tranh chấp đều được sự đồng ý của cả dòng họ, nếu phá dỡ sẽ không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần giao cho dòng họ Lê -Chi thứ hai sở hữu, sử dụng trên cơ sở phải thanh toán giá trị các tài sản này là 37.996.293 đồng cho gia đình ông Khoáy như bản án sơ thẩm tuyên là phù hợp.

Hộ gia đình ông Khoáy đã được cấp 86m^2 đất dịch vụ tại phường Kiến Hưng, đã bán đi 43m^2 để lấy tiền làm nhà trên 43m^2 đất còn lại. Gia đình ông Khoáy để cho gia đình con trai lớn là anh Lê Văn Tùng đứng tên và sử dụng là việc trong nội bộ gia đình ông Khoáy. Nếu ông Khoáy và các thành viên trong gia đình ông Khoáy không chuyển về nhà xây trên đất dịch vụ này ở mà di chuyển đến chỗ ở khác là quyền quyết định của gia đình ông Khoáy. Bản án sơ thẩm quyết định cho gia đình ông Khoáy lưu cư 06 tháng để đảm bảo thời gian thu xếp chỗ ở khác là phù hợp.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Khoáy lẽ ra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng do yêu cầu đòi nhà của nguyên đơn được chấp nhận. Nhưng do ông Khoáy đã trên 60 tuổi được coi là người cao tuổi nên Tòa cấp sơ thẩm miễn án phí cho ông Khoáy là đúng pháp luật.

Nguyên đơn phải bồi thường trị giá các công trình xây dựng do gia đình ông Khoáy xây dựng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo tổng số tiền phải thanh toán cho gia đình ông Khoáy. Bản án sơ thẩm không buộc nguyên đơn chịu án phí dân sự là thiếu sót. Cụ thể: Số tiền mà nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn là: 37.996.293 đồng nên phải chịu 1.900.000 đồng (làm tròn) án phí dân sự sư thẩm. Số tiền án phí này sẽ do ông Hiển và ông Sơn đại diện cho ngành 2, 3, 4 dòng họ Lê – Chi thứ 2 nộp.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự có kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí là bà Thiệp, anh Tùng, anh Sơn mỗi người được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS – ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và xử cụ thể như sau:

Áp dụng các điều 158, 159, 160, 161, 163, 164 và Điều 211; Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của dòng họ Lê – Chi thứ hai do ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển đại diện về việc đòi nhà thờ họ Lê – chi thứ 2 đối với bị đơn ông Lê Văn Khoáy.

2. Buộc ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Văn Sơn, Lê Văn Tùng và các thành viên khác trong gia đình ông Khoáy phải trả lại toàn bộ diện tích đất 212,6m^2 (số đo thực tế là 207,8m^2) và ngôi Từ đường lợp ngói ba gian thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận

Hà Đông, Hà Nội [Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD430105 ngày 24/8/2007 mang tên "Nhà thờ họ Lê (chi thứ 2)"] cho dòng họ Lê - Chi thứ hai thực hiện việc quản lý, sử dụng, định đoạt.

3. Dòng họ Lê - Chi thứ hai được quyền sở hữu, sử dụng các công trình xây dựng của gia đình ông Khoáy gồm: 02 gian nhà cấp bốn diện tích 27,4m^2; 01 gian nhà bán mái; công trình phụ; bể nước; sân gạch; sân ximăng và tường bao trên thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội. Ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển đại diện cho dòng họ Lê chi thứ hai có trách nhiệm thanh toán giá trị các công trình này cho gia đình ông Lê Văn Khoáy và bà Lê Thị Thiệp số tiền là 37.996.293 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm chín sáu ngàn, hai trăm chín mươi ba đồng).

4. Dòng họ Lê - Chi thứ hai được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh về diện tích đất theo hiện trạng và đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 39 tại thôn Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội theo quy định của pháp luật.

5. Ông Lê Văn Khoáy, bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Văn Sơn và anh Lê Văn Tùng được quyền lưu cư tại nhà đất nêu trên trong thời gian 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật để có thời gian thu xếp nơi ở khác.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

7.1. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn Khoáy.

7.2. Ông Lê Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hiển đại diện cho dòng họ Lê - Chi thứ hai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

7.3. Số tiền án phí nguyên đơn do ông Sơn, ông Hiển đại diện phải nộp được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng tạm ứng án phí do ông Lê Ngọc Sơn đã nộp tại biên lai thu số 03481 ngày 21/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội. Số tiền còn thừa là 28.100.000 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng) ông Lê Ngọc Sơn được nhận lại.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị Thiệp, anh Lê Văn Sơn, anh Lê Văn Tùng được nhận lại mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các BL số 0002294, 0002295 và 0002296 cùng ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

10. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 24 tháng 6 năm 2019.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *TAND quận Hà Đông;*
- *Chi cục THADS quận Hà Đông;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thuý